

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kiều Trang, Phó bí thư Thành đoàn thành phố Đồng Hới

Ông Dương Đức Bản, Cán bộ Hưu trí thành phố Đồng Hới

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc V, sinh ngày: 26/7/2005 (Thời điểm phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 23 ngày) tại tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 10, phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Trung K, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Ông bà đều trú tại: Tổ dân phố 10, phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, V là con đầu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V: Ông Nguyễn Bá Th, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 117 đường K, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc V: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Cháu Hà Nhật A, sinh ngày 19/10/ 2006, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện hợp pháp: Ông Hà Thanh C, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị B, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, tại khu vực bãi dương trước cổng Nhà hàng D, thuộc thôn TP, xã Q, Tổ tuần tra đồn Biên phòng NL phối hợp với Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện Trần Quốc V đang dừng xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen xanh, biển kiểm soát 73B1 – 385.69, phía sau chở Hà Nhật A có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang V đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc một lớp giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 túi nilon trong suốt chứa chất màu trắng và 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh, hình tam giác. V khai nhận đó là ma túy loại “Ketamin” và ma túy loại “Kẹo” V đang vận chuyển để giao cho một người đàn ông không rõ lý lịch.

Nguồn gốc số ma túy trên Việt khai nhận: Khoảng 20 giờ cùng ngày, V được một người phụ nữ tự xưng tên Loan sử dụng tài khoản Zalo “TL”, không rõ lý lịch liên lạc để nhờ đi giao ma túy. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73B1 - 385.69 mượn của chị Đinh Thị B đi từ nhà đến khu vực cổng sau Trường Tiểu học N, nhận số ma túy trên từ L và vận chuyển đến khu vực chợ Q để giao cho 01 người đàn ông không rõ lý lịch lấy 100.000 đồng. Khi dừng lại trước cổng Nhà hàng D để chờ người đàn ông ra nhận ma túy thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 túi nilon chứa chất màu trắng (Mẫu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,088 gam; 02 viên nén dạng thuốc tân dược, màu xanh, hình tam giác (Mẫu A2) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,977 gam.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ của Trần Quốc V: 02 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,088 gam, hoàn trả sau giám định 0,955 gam (ký hiệu A1); 02 viên nén dạng thuốc tân dược, màu xanh, hình tam giác, là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,977 gam, hoàn trả sau giám định 0.86 gam (ký hiệu A2) cùng vỏ bao gói; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, bị nứt vỡ mặt sau; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu đen xanh, biển kiểm soát 73B1 - 385.69.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của Trần Quốc V có 02 chất, trong đó cả 02 chất có khối lượng đều thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Quốc Việt được xác định như sau:

Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm m khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là 5,44% (1,088g so với 20g).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là 19,54% (0,977g so với 05g).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại Ketamine và MDMA lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là: 5,44% + 19,54% = 24,98% (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất ma túy loại Ketamine và MDMA không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 250 mà thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSĐH-MT ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình truy tố Trần Quốc V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 23 ngày. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Quốc V tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 1(Một) phong bì thư đã được niêm phong số 377/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,955 gam Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,86 gam MDMA mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, có số IMEI1: 357262096112839; số IMEI2: 357262096096222, bị nứt vỡ mặt sau.

- Trả lại 01(Một)) xe mô tô biển kiểm soát 73B1 - 385.69 , màu đen xanh, hiệu Yamaha, xe đã qua sử dụng cho chị chị Đinh Thị B.

Bị cáo Trần Quốc V nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ông Nguyễn Bá Th trợ giúp viên pháp lý người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Việt đúng như Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, do đó có sự hạn chế về nhận thức, mức độ và hậu quả nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật do mình thực hiện. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu,

trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo V trình bày: Thống nhất như ý kiến trình bày của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo V và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, tại thôn PP, xã Q, Tổ tuần tra đồn Biên phòng NL phối hợp với Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình bắt quả tang Trần Quốc V đã nhận từ một người phụ nữ tên L, không rõ lý lịch và đang vận chuyển trái phép 02 túi nilon chứa chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,088 gam và 02 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 0,977 gam, để giao cho một người đàn ông mục đích vận chuyển để hưởng 100.000 đồng tiền công. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, đúng như đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3]. Xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới

17 tuổi 08 tháng 23 ngày, đáng lẽ bị cáo phải tích cực học tập, rèn luyện đạo đức để trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội thì ngược lại do thiếu ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Bị cáo Trần Quốc V không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 23 ngày, là người chưa thành niên, chưa phát triển toàn diện về cả thể chất lẫn tinh thần, hiểu biết về pháp luật chưa tốt, sự nhận thức cũng như kinh nghiệm sống chưa cao nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tạm giữ chuyển theo vụ án gồm: 01(Một) phong bì thư đã được niêm phong số 377/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,955 gam Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,86 gam MDMA mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, có số IMEI1: 357262096112839; số IMEI2: 357262096096222; 01(Một)) xe mô tô biển kiểm soát 73B1 - 385.69 , màu đen xanh, hiệu Yamaha. Xét thấy đối với 01(Một) phong bì thư đã được niêm phong số 377/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định bên trong chứa ma túy thuộc loại Nhà nước cấm, nên cần áp dụng các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy; đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện còn giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01(Một)) xe mô tô biển kiểm soát 73B1 - 385.69 chủ sở hữu là chị Đinh Thị B cho bị cáo mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7]. Liên quan đến vụ án có người phụ nữ tên L, sử dụng tài khoản Zalo “TL”, là người giao ma túy cho V, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Hà Nhật A là người đi cùng với V nhưng không biết V đang vận chuyển trái phép chất ma túy nên không bị xử lý.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2023.

Tiếp tục tạm giam Trần Quốc V 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2023) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 1(Một) phong bì thư đã được niêm phong số 377/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,955 gam Ketamine mẫu ký hiệu A1; 0,86 gam MDMA mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, có số IMEI1: 357262096112839; số IMEI2: 357262096096222, bị nứt vỡ mặt sau.

- Trả lại 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 73B1 - 385.69 , màu đen xanh, hiệu Yamaha, xe đã qua sử dụng cho chị chị Đinh Thị B.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2023 để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam